

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2010/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2010***NGHỊ ĐỊNH****Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Lý lịch tư pháp****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 2 Điều 11 về tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; Điều 14 về bảo vệ và lưu trữ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; Điều 56 về tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp có trước ngày Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và một số nội dung khác của Luật Lý lịch tư pháp.

Điều 2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

1. Bộ Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước và chỉ đạo hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại các địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi địa phương mình.

3. Các Bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành phối hợp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này.

Điều 3. Bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tài sản quốc gia phải được bảo vệ chặt chẽ, an toàn. Việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải tuân theo các quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này.

Điều 4. Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia

Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước.

Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Điều 5. Cung cấp thông tin giữa Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khác

1. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân có trách nhiệm cung cấp những thông tin cần thiết theo yêu cầu của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp để xác định về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân để phục vụ công tác của các cơ quan này theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này.

Điều 6. Lệ phí và miễn lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Những trường hợp sau đây được miễn lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

a) Người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;

b) Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Chương II

XÂY DỰNG, LƯU TRỮ VÀ BẢO VỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Mục 1

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 7. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bao gồm:

1. Tiếp nhận, kiểm tra, phân loại và xử lý thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này.
2. Lập Lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này.
3. Cập nhật thông tin lý lịch tư pháp vào Lý lịch tư pháp đã được lập.

Điều 8. Phạm vi xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp về án tích

Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp về án tích đối với những người sau đây:

1. Người bị Tòa án Việt Nam kết án kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.
2. Người bị Tòa án Việt Nam kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng từ ngày 01 tháng 7 năm 2010, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp nhận được thông tin lý lịch tư pháp của người đó do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp theo quy định tại các điều từ Điều 16 đến Điều 21 của Luật Lý lịch tư pháp.
3. Người bị Tòa án Việt Nam kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng từ ngày 01 tháng 7 năm 2010, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp được cơ quan Công an, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng cung cấp thông tin về tình trạng án tích của người đó để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.
4. Công dân Việt Nam bị Tòa án nước ngoài kết án mà trích lục bản án, trích lục án tích của người đó được Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.
5. Công dân Việt Nam bị Tòa án nước ngoài kết án được chuyển giao để chấp hành hình phạt tù tại Việt Nam kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

Điều 9. Phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp theo quy định tại các điều từ Điều 16 đến Điều 21 của Luật Lý lịch tư pháp.

2. Trong trường hợp cần có thêm thông tin lý lịch tư pháp có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đối với người bị kết án quy định tại khoản 2 và 3 Điều 8 của Nghị định này, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án cung cấp bản sao bản án đối với người bị kết án, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin về việc chấp hành xong hình phạt, đặc xá, đại xá, thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản và các quyết định dân sự trong bản án hình sự đối với người bị kết án.

Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp theo quy định tại khoản này.

Điều 10. Lập Lý lịch tư pháp đối với người bị Tòa án kết án kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010

Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp có trách nhiệm lập Lý lịch tư pháp của những người bị Tòa án kết án kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 trên cơ sở thông tin lý lịch tư pháp về án tích do các cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định tại các điều từ Điều 16 đến Điều 21 của Luật Lý lịch tư pháp.

Điều 11. Lập Lý lịch tư pháp đối với người bị kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010

1. Trường hợp người bị Tòa án Việt Nam kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng từ ngày 01 tháng 7 năm 2010, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp nhận được thông tin lý lịch tư pháp về án tích của người đó thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này để lập Lý lịch tư pháp của người bị kết án.

2. Sau khi nhận được bản sao bản án, các thông tin khác do Tòa án và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp theo quy định tại khoản 1 Điều này, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp lập Lý lịch tư pháp của người bị kết án.

Điều 12. Lập Lý lịch tư pháp đối với người bị kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 và đã được Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Người bị Tòa án Việt Nam kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng từ ngày 01 tháng 7 năm 2010, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp nhận được thông tin về tình trạng án tích của người đó do cơ quan Công an, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng cung cấp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì

Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp nơi thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp tiến hành lập Lý lịch tư pháp của người đó.

2. Trong trường hợp cần có thêm thông tin về án tích của người bị kết án để lập Lý lịch tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này.

Điều 13. Lập Lý lịch tư pháp đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận trích lục quyết định tuyên bố phá sản có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 do Tòa án cung cấp theo quy định tại Điều 37 của Luật Lý lịch tư pháp để lập Lý lịch tư pháp của người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Trường hợp người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã đã có Lý lịch tư pháp thì Sở Tư pháp ghi vào Lý lịch tư pháp của người đó các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Lý lịch tư pháp.

Điều 14. Thẩm quyền và nội dung lập Lý lịch tư pháp của người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Sở Tư pháp, nơi người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thường trú, lập Lý lịch tư pháp của người đó; trường hợp người đó không có nơi thường trú thì Sở Tư pháp, nơi người đó tạm trú, lập Lý lịch tư pháp.

2. Lý lịch tư pháp được lập riêng cho từng người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã với các nội dung sau đây:

a) Họ, tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi thường trú, tạm trú của người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Số quyết định, ngày tháng năm của quyết định, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản.

Điều 15. Phối hợp rà soát việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân

Định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp liên hệ với Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi địa phương mình rà soát, đối chiếu các bản án hình sự, quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó có nội dung